TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/DSST
Ngày: 05-3-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG A

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm.

2. Ông Hà Minh Tấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-DS ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lý Thanh H, sinh năm: 1961
Bà Hồ Thị K**,** sinh năm 1959
Địa chỉ: khu phố 2, phường 1, thị xã Kiến T, tỉnh Long A

2.*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950
Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994
Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hậu Thạnh T, huyện Tân T, tỉnh Long A;

Người đại diện theo ủy quyền của anh P: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950;
Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hậu Thạnh T, huyện Tân T, tỉnh Long A

(*Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/4/2018, bà Nguyễn Thị T và con của bà T là anh Nguyễn Văn P có vay của ông H và bà K số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Bà T và anh P có trả lãi cho ông H và bà K đến ngày 12/6/2020 thì không trả lãi nữa. Do đó, ông Lý Thanh H và bà Hồ Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới chịu trách nhiệm trả số nợ gốc 300.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P trình bày:

Ngày 23/4/2018 bà T và anh P có vay của bà K, ông H và có ký biên nhận nợ với bà K và ông H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), lãi suất ghi trong biên nhận là 1%/tháng nhưng hàng tháng bà T và anh P trả lãi cho bà K và ông H 3%/tháng số tiền là 9.000.000đ/tháng từ ngày 23/4/2018 đến nay gần 30 tháng. Bà T và anh P trả lãi bằng hình thức đưa trực tiếp và chuyển khoản. Tuy nhiên, hiện nay bà T và anh P không có giữ đầy đủ chứng từ đã trả lãi. Hiện nay, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T và anh P đồng ý trả số nợ gốc là 300.000.000đ. Về tiền lãi, bà T và anh P xin không trả lãi. Về thời gian trả, bà T và anh P xin trả dần mỗi năm 100.000.000đ do hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn đồng ý trả gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng về thời gian trả xin được trả dần do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị K và ông Lý Thanh H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn P phải trả lại số tiền vay và tiền lãi phát sinh. Do đó, xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T.

[2] Về nội dung:

Giữa các đương sự thống nhất với nhau về số tiền bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P đã vay của ông Lý Thanh H và bà Hồ Thị K là 300.000.000đ. Hiện nay, giữa các đương sự chỉ không thống nhất được thời gian trả.

Xét biên nhận vay lập ngày 23/4/2018 do nguyên đơn cung cấp trong đó có chữ ký của bà T và anh P. Biên nhận tiền thể hiện bà T và anh P vay tiền của ông

H và Kiểm số tiền 300.000.000đ, hẹn trong vòng 03 tháng trả. Tuy nhiên, cho đến nay bà T và anh P vẫn chưa trả hết tiền vay cho ông H và bà K là đã vi phạm thời hạn trả. Do đó, việc ông H, bà K yêu cầu bà T, anh P có nghĩa vụ trả 300.000.000đ đã vay là có căn cứ.

Về lãi suất, tại biên nhận lập ngày 23/4/2018 có ghi mức lãi suất chậm trả là 1%. Hiện nay, ông H và bà K yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 12/6/2020. Tại phiên tòa, bà T là bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh P không có tranh chấp về lãi suất, bà T và anh P đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin được trả dần do điều kiện kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, phía bà K và ông H không đồng ý cho trả dần do bà T và anh P nợ đã lâu. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bà T và anh P về việc không tính lãi suất. Đối với mức lãi suất mà ông H và bà K yêu cầu và bà T và anh P trả không vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự là 20%/năm (1,667%tháng). Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi chậm trả theo mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 12/6/2020. Cụ thể tiền lãi như sau:

Từ ngày 12/6/2020 đến ngày xét xử (05/3/2021) là 08 tháng 21 ngày x 300.000.000đ x 1%tháng, tiền lãi là 26.100.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 05/3/2021 là 326.100.000đ (Ba trăm hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Về thời gian trả, giữa các đương sự không thỏa thuận được nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có quyền liên hệ Cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện thủ tục yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn P phải chịu án phí là 16.305.000đ tương ứng với nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bà T thuộc diện người cao tuổi và có đơn đề nghị xét miễn án phí nên được chấp nhận cho miễn án phí đối với phần của bà phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần của anh phải chịu là 8.152.500đ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị K và ông Lý Thanh H.

Buộc bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hồ Thị K và ông Lý Thanh H số tiền gốc 300.000.000đ và tiền lãi là 26.100.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 326.100.000đ (Ba trăm hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Hồ Thị K và ông Lý Thanh H không phải chịu án phí nên được trả lại tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.530.000đ (Bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001247, ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T.

3.2. Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí.

3.3.Anh Nguyễn Văn P phải chịu 8.152.500đ (Tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh